

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/5/2020
V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT: Khu Phố Soi, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Ngọc L**, sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: Khu Phố Soi, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chị L hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

(Anh Hà và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị Ngọc L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm thường nảy

sinh cãi vã xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 10/2017 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh H làm đơn xin ly hôn chị L

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Kim K, sinh ngày 19/3/2016, hiện nay cháu đang ở cùng anh H. Nay anh H xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kim K đến khi cháu K thành niên. Anh H không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Nguyễn Văn H khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/5/2020, anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử vắng mặt anh.

Phía bị đơn, chị Đinh Thị Ngọc L có đến Tòa án, có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, sau đó chị L có hành vi vi phạm pháp luật bị Công an thành phố Cao Bằng khởi tố và bắt tạm giam vì vậy chị L không đến Tòa án làm việc được. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ cho Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/5/2020 tại Trại Tạm giam công an tỉnh Cao Bằng, chị L có quan điểm hoàn toàn thống nhất với bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ngày 27/02/2020: Chị L và anh Nguyễn Văn H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm thường nảy sinh cãi vã xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình và bản thân tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh H làm đơn xin ly hôn chị L hoàn toàn nhất trí; Về con chung: Chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Kim K, sinh ngày 19/3/2016, hiện nay đang ở cùng anh H. Nay chị L tự nguyện giao con cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kim K đến khi cháu K thành niên. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung do hiện nay chị đang bị tạm giam; Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị L khẳng định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cùng ngày 14/5/2020, chị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị vì hiện nay chị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa do hiện nay đang bị tạm giam và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị L. Về con chung: Giao cho anh H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 19/3/2016 đến khi cháu thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không có yêu cầu. Anh H và chị L đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Đinh Thị Ngọc L, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Hà và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả anh Hà và chị L là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị Ngọc L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị Ngọc L đều thống nhất xác nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm thường nảy sinh cãi vã xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Hà làm đơn xin ly hôn chị L. Chị L không có mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 27/02/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2020, chị L cũng nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa anh H và chị L thực tế không còn tồn tại, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho anh H được ly hôn chị L là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H và chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Kim K, sinh ngày 19/3/2016, hiện nay cháu đang ở cùng anh H. Nay ly hôn anh H tha thiết xin nuôi con, chị L hiện đang bị tạm giam nên tự nguyện giao con cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kim K đến khi cháu K thành niên. Vì vậy HĐXX

thấy rằng cần giao con chung là cháu K cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Anh H và chị L đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đinh Thị Ngọc L

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 19/3/2016 đến khi cháu K thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002028 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết

tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Thục Luyện
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa